

THỰC TRẠNG HOẠT ĐỘNG THỂ DỤC THỂ THAO NGOẠI KHÓA CỦA HỌC SINH TRUNG HỌC PHỔ THÔNG CÁC HUYỆN MIỀN NÚI TỈNH BÌNH ĐỊNH

Bùi Trọng Duy*

Tóm tắt:

Sử dụng các phương pháp nghiên cứu khoa học thường quy đánh giá thực trạng hoạt động TDTT NK của học sinh THPT các huyện miền núi tỉnh Bình Định trên các mặt: Thực trạng công tác lãnh đạo chỉ đạo; Thực trạng nhận thức, nội dung, hình thức, động cơ và nhu cầu tập luyện TDTT NK của học sinh. Kết quả cho thấy: Hoạt động lãnh đạo, chỉ đạo công tác TDTT NK đã được quan tâm nhưng hiệu quả chưa cao; Học sinh tập luyện TDTT NK với nội dung và hình thức đa dạng, phân tán cao ở cả nam và nữ; Học sinh có nhu cầu tập luyện TDTT NK lớn và có động cơ tập luyện TDTT NK tương đối bền vững. Đây là những căn cứ quan trọng để lựa chọn, xây dựng và tác động các giải pháp phù hợp nhằm nâng cao hiệu quả GDTC cho học sinh THPT các huyện miền núi tỉnh Bình Định.

Từ khóa: Nội dung, hình thức, động cơ, nhu cầu, TDTT NK, THPT, miền núi, tỉnh Bình Định.

Current status of high school students' extracurricular sports in the mountainous district of Binhdin province

Summary:

The topic has employed regular scientific research methods to assess the current situation of high school students' extracurricular sports in mountainous districts of Binh Dinh province. The assessment is based on the following aspects: leadership and direction, awareness, content, form, motivation and student demand in extracurricular sports. The results show that the activities of leadership and direction have been paid attention, but the effectiveness is not high. Students practice extracurricular sports with diverse content and forms, and it is highly dispersed in both male and female students. Moreover, students have a great demand in practicing sports and also have a relatively sustainable motivation to practice sports. These results are important bases for selecting, developing and influencing appropriate solutions in order to improve the effectiveness of physical education for high school students in mountainous districts of Binh Dinh province.

Keywords: SContent, form, motivation, demand, extracurricular sports, high school, mountainous area, Binh Dinh province.

ĐẶT VẤN ĐỀ

Xây dựng con người phát triển toàn diện: "Trí, đức, thể, mỹ" đang là vấn đề được Đảng, Nhà nước và toàn xã hội quan tâm. Trong những năm gần đây, công tác giáo dục thể chất (GDTC) nói chung và hoạt động thể dục thể thao ngoại khóa (TDTT NK) nói riêng ở các trường phổ thông trên địa bàn tỉnh Bình Định đã được quan tâm và đã đạt được một số kết quả nhất định. Tuy nhiên, thực tế vẫn còn những hạn chế, bất cập, đặc biệt là ở các trường THPT các huyện miền núi.

Trong các trường THPT khu vực miền núi tỉnh Bình Định, công tác GDTC nội khóa và hoạt động TDTT NK cho học sinh (HS) đã được quan tâm, tuy vậy, việc đánh giá thực trạng hoạt động TDTT NK tại các trường lại chưa có tác giả nào quan tâm nghiên cứu. Để có căn cứ lựa chọn, xây dựng và tác động các giải pháp phù hợp, có hiệu quả để nâng cao chất lượng GDTC cho HS THPT các huyện miền núi tỉnh Bình Định, việc đánh giá chính xác thực trạng hoạt động TDTT NK cho đối tượng nghiên cứu là cần thiết, cấp thiết và có giá trị thực tiễn.

* Nghiên cứu sinh, Trường Đại học TDTT Bắc Ninh, email: buitrongduy82@gmail.com

PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Quá trình nghiên cứu sử dụng các phương pháp: Phương pháp phân tích và tổng hợp tài liệu; Phương pháp quan sát sư phạm; Phương pháp phỏng vấn; phương pháp toán học thống kê.

Nghiên cứu được tiến hành tại 06 trường THPT thuộc 03 huyện miền núi tỉnh Bình Định gồm: Huyện An Lão: Trường PT Dân tộc nội trú An Lão, Trường THPT An Lão; Huyện Vân Canh: Trường PT Dân tộc nội trú Vân Canh và Trường THPT Vân Canh; Huyện Vĩnh Thạnh: Trường THPT Dân tộc nội trú Vĩnh Thạnh, Trường THPT Vĩnh Thạnh.

Đối tượng phỏng vấn: 1800 học sinh khối 10, khối 11 và khối 12, trong đó có 900 học sinh nam, 900 học sinh nữ và 10 cán bộ quản lý, 65 giáo viên (trong đó có 23 giáo viên GDTC) thuộc 06 trường trong diện khảo sát.

Thống kê về mức độ tập luyện TDTT NK thường xuyên được xác định theo các mức: Tập luyện TDTT NK thường xuyên: Từ 3 buổi/tuần trở lên, mỗi buổi từ 30 phút trở lên, liên tục trong 6 tháng trở lên; Tập luyện TDTT NK không thường xuyên: Tập luyện TDTT ngoại khóa từ 2 buổi/ tuần trở xuống; buổi tập dưới 30 phút và Không tham gia tập luyện TDTT NK.

KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ BÀN LUẬN

1. Thực trạng công tác lãnh đạo, chỉ đạo hoạt động Thể dục thể thao ngoại khóa

Đánh giá thực trạng công tác lãnh đạo, chỉ đạo hoạt động TDTT NK thông qua kết quả khảo sát cán bộ quản lý, giáo viên thuộc 05 trường THPT các huyện miền núi tỉnh Bình Định bằng phiếu hỏi, đồng thời so sánh sự khác biệt kết quả trả lời phỏng vấn của các nhóm đối tượng. Kết quả khảo sát cho thấy:

Về mức độ quan tâm: Phần lớn đối tượng được khảo sát cho rằng lãnh đạo các trường đã quan tâm tới công tác lãnh đạo, chỉ đạo hoạt động TDTT NK. Tuy nhiên, vẫn còn 17.39% giáo viên Thể dục và 7.14% giáo viên các môn học khác đánh giá lãnh đạo các trường chưa quan tâm tới công tác này.

Về mức độ kịp thời: Trong khi 100% cán bộ quản lý đánh giá công tác lãnh đạo, chỉ đạo hoạt động TDTT NK ở mức kịp thời và rất kịp thời thì còn tới 17.39% giáo viên Thể dục và 9.52% giáo

viên các môn học khác đánh giá công tác này là chưa kịp thời. Tuy vậy, khi so sánh giữa các nhóm chưa cho thấy sự khác biệt có ý nghĩa thống kê ($P>0.05$).

Về tính hiệu quả: Nếu như 100% cán bộ quản lý đánh giá hiệu quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo hoạt động TDTT NK ở mức hiệu quả và rất hiệu quả thì còn tới 26.09% giáo viên Thể dục và 7.14% giáo viên khác được phỏng vấn đánh giá hoạt động này là chưa hiệu quả. Khi so sánh sự khác biệt kết quả phỏng vấn giữa các nhóm đã cho thấy sự khác biệt có ý nghĩa thống kê ($P<0.05$).

2. Thực trạng nhận thức về vai trò, tác dụng của Thể dục thể thao ngoại khóa

Khảo sát nhận thức của cán bộ, giáo viên, học sinh THPT các huyện miền núi tỉnh Bình Định về nhận thức, vai trò và tác dụng của tập luyện TDTT NK được tiến hành thông qua phỏng vấn bằng phiếu hỏi, đồng thời so sánh về sự khác biệt kết quả trả lời phỏng vấn giữa các đối tượng. Kết quả được trình bày tại bảng 1.

Kết quả khảo sát cho thấy:

Nhận thức về vai trò và tác dụng của tập luyện TDTT NK của các đối tượng khác nhau là khác nhau ($p<0.05$).

Khi so sánh kết quả phỏng vấn nhận thức về vai trò của tập luyện TDTT NK của các nhóm đối tượng bằng χ^2 thấy có sự khác biệt có ý nghĩa thống kê ở ngưỡng $P<0.05$. Trong khi cán bộ quản lý và giáo viên Thể dục có nhận thức đúng đắn thì vẫn còn nhiều giáo viên các môn học khác và HS có nhận thức chưa đúng về vấn đề này.

Nhận thức về tác dụng của tập luyện TDTT NK: Đa số cán bộ, giáo viên và HS nhận xét tập luyện TDTT NK có tác dụng tích cực. Tuy vậy, vẫn còn 16.67-23.81% các giáo viên khác và 8.0-10.0% số học sinh có nhận thức tiêu cực về tác dụng của tập luyện TDTT NK như: Tốn kém thời gian, tốn kém tiền bạc, không có tác dụng hay gây mệt mỏi, ảnh hưởng xấu tới việc học.

3. Thực trạng nội dung hoạt động Thể dục thể thao ngoại khóa

Khảo sát thực trạng nội dung hoạt động TDTT NK của học sinh THPT các huyện miền núi tỉnh Bình Định trên cơ sở phỏng vấn bằng phiếu hỏi. Kết quả cho thấy: Tỷ lệ HS THPT các huyện miền núi tỉnh Bình Định tập luyện TDTT

Bảng 1. Kết quả khảo sát thực trạng nhận thức về vai trò, tác dụng của hoạt động TDTT NK

Nội dung	Cán bộ quản lý (n=10)		Giáo viên Thể dục (n=23)		Giáo viên các môn khác (n=42)		Học sinh (n=1800)		So sánh	
	m _i	%	m _i	%	m _i	%	m _i	%	χ ²	P
Nhận thức về vai trò của tập luyện TDTT NK										
Rất quan trọng	8	80.00	23	100	7	16.67	474	26.33	65.665	<0.05
Quan trọng	2	20.00	0	0.00	29	69.05	1039	57.72		
Không quan trọng	0	0.00	0	0.00	6	14.29	287	15.94		
Nhận thức về tác dụng của TDTT NK										
Phát triển thể lực	10	100	23	100	25	59.52	690	38.33	19.687	<0.05
Phát triển hình thái và chức năng cơ thể	10	100	23	100	24	57.14	747	41.5		
Giáo dục ý chí, đạo đức	10	100	23	100	21	50	767	42.61		
Giải trí, thư giãn	10	100	21	91.3	29	69.05	700	38.89		
Tạo hưng phấn, giúp tiếp thu các môn học tốt hơn	10	100	21	91.3	28	66.67	726	40.33		
Sử dụng quỹ thời gian hợp lý, phòng tránh tệ nạn xã hội	10	100	21	91.3	23	54.76	737	40.94		
Tốn kém thời gian	2	20.00	0	0.00	7	16.67	165	9.17		
Tốn kém tiền bạc	2	20.00	0	0.00	9	21.43	180	10.00		
Không có tác dụng	1	10.00	0	0.00	10	23.81	144	8.00		
Gây mệt mỏi, ảnh hưởng xấu tới việc học	1	10.00	0	0.00	8	19.05	170	9.44		

NK tương đối cao với nội dung tập luyện đa dạng, bao gồm cả các môn truyền thống và các môn thể thao hiện đại, trong đó phần lớn là các môn có yêu cầu đơn giản về cơ sở vật chất, kinh phí và trang thiết bị tập luyện. Cụ thể:

Về mức độ tham gia tập luyện TDTT NK: Tỷ lệ HS có tham gia tập luyện TDTT NK của các trường đối tượng khảo sát đạt gần 55%, trong đó tỷ lệ tập luyện thường xuyên đạt 30.44% và ở nam cao hơn nữ hơn 2% với sự khác biệt có ý nghĩa thống kê ở mức $P < 0.05$.

Về nội dung tập luyện TDTT NK: Khảo sát nội dung tập luyện TDTT NK của 982 HS có tham gia tập luyện cho thấy, nội dung được các em yêu thích NK đa dạng, bao gồm: Điền kinh (đi bộ, chạy...), bóng chuyền và bóng chuyền hơi, đá cầu, võ cổ truyền Bình Định và Cầu

lông. Các môn thể thao được yêu thích bao gồm cả các môn thể thao hiện đại và các môn thể thao truyền thống, phần lớn thiên về các môn yêu cầu không cao về cơ sở vật chất, trang thiết bị tập luyện cũng như tốn ít kinh phí trong quá trình tập luyện. Các môn thể thao khác có tỷ lệ tập luyện thấp hơn. Nội dung tập luyện của HS nam và HS nữ có sự khác biệt có ý nghĩa thống kê ($P < 0.05$), trong đó HS nam tập luyện nhiều các môn: Bóng đá, Điền kinh, Bóng chuyền, Đá cầu, Võ cổ truyền Bình Định và Cầu lông; Với HS nữ là các môn: Điền kinh (đi bộ, chạy...), Bóng chuyền và bóng chuyền hơi, Đá cầu, Võ cổ truyền Bình Định và Cầu lông. Tỷ lệ tập luyện các môn cũng chênh lệch ở nam và nữ.

4. Thực trạng hình thức hoạt động Thể dục thể thao ngoại khóa

Bảng 2. Thực trạng hình thức hoạt động TDDT NK của học sinh THPT các huyện miền núi tỉnh Bình Định (n=983)

TT	Hình thức tổ chức	Có		Không		Thứ tự
		m _i	%	m _i	%	
Hình thức tổ chức tập luyện TDDT NK						
1	Không có hướng dẫn	665	67.65	318	32.35	1
2	Có hướng dẫn	318	32.35	665	67.65	2
3	Kết hợp	236	24.01	747	75.99	3
Hình thức tập luyện TDDT NK						
1	Thể dục buổi sáng	160	16.28	823	83.72	5
2	Thể dục giữa giờ	209	21.26	774	78.74	4
3	Đội tuyển thể thao	106	10.78	877	89.22	6
4	Nhóm, lớp	315	32.04	668	67.96	3
5	Câu lạc bộ thể thao	359	36.52	624	63.48	2
6	Tự tập luyện	613	62.36	370	37.64	1

Đánh giá thực trạng hình thức tổ chức tập luyện và hình thức tập luyện TDDT NK của HS THPT các huyện miền núi tỉnh Bình Định thông qua khảo sát 983 HS có tham gia tập luyện bằng phiếu hỏi. Kết quả khảo sát được trình bày tại bảng 2.

Kết quả bảng 2 cho thấy:

Về hình thức tổ chức tập luyện TDDT NK: Có tới 67.65% tổng số HS tập luyện TDDT NK theo hình thức không có người hướng dẫn; Tỷ lệ HS tập luyện có người hướng dẫn chỉ chiếm 32.35%, là những học sinh tập luyện theo hình thức đội tuyển hoặc các CLB thể thao; Có 24.01% tập luyện theo cả 2 hình thức có và không có người hướng dẫn. Như vậy, đa số HS tập luyện TDDT NK không có người hướng dẫn.

Về hình thức tập luyện TDDT NK: HS THPT các huyện miền núi tỉnh Bình Định tập luyện TDDT NK với đa dạng các hình thức tập luyện từ Thể dục buổi sáng, Thể dục giữa giờ, Đội tuyển thể thao, tập theo nhóm – lớp, CLB thể thao và tự tập luyện, trong đó hình thức được đông đảo học sinh tham gia thường xuyên nhất là tự tập luyện (chiếm tới 62.36%). Hình thức tập luyện có ít học sinh tham gia thường xuyên nhất là tập luyện theo Đội tuyển thể thao. Có thể giải thích do đây là hình thức tập luyện có chọn lọc và yêu cầu người tập phải có năng khiếu ở môn thể thao nhất định và được tổ chức dưới hình thức chuyên sâu.

5. Thực trạng động cơ và nhu cầu tập luyện TDDT NK

Tiến hành khảo sát nhu cầu tập luyện TDDT NK của 1800 học sinh THPT các huyện miền núi tỉnh Bình Định thông qua phỏng vấn bằng phiếu hỏi. Việc khảo sát động cơ tập luyện TDDT NK được tiến hành đối với 983 HS có tham gia tập luyện TDDT NK. Kết quả phỏng vấn được trình bày tại bảng 3.

Kết quả bảng 3 cho thấy:

Về nhu cầu tham gia tập luyện TDDT NK: Có tới 71.44% trong diện khảo sát có nhu cầu tham gia tập luyện TDDT NK. Tỷ lệ HS có nhu cầu tham gia giữa nam và nữ không có sự khác biệt thống kê ở ngưỡng $P > 0.05$. Nếu so sánh với tỷ lệ HS đã tham gia tập luyện TDDT NK (thường xuyên và chưa thường xuyên) của đề tài là 54.61% thì còn rất nhiều HS có nhu cầu nhưng chưa tham gia tập luyện. Nhu cầu tham gia tập luyện TDDT NK cũng rất phân tán giữa các môn, tập chung đông ở các môn thể thao hiện đại như: Điền kinh, Bóng đá, Bóng chuyền (và bóng chuyền hơi), Cầu lông... và cả các môn thể thao truyền thống như Đá cầu, Võ cổ truyền Bình Định. Nhu cầu tập luyện các môn thể thao ở nam và nữ có sự khác biệt có ý nghĩa thống kê ($P < 0.05$).

Về động cơ tham gia tập luyện TDDT NK: Đa số HS THPT các huyện miền núi tỉnh Bình Định tham gia tập luyện TDDT NK với các động cơ tập luyện tích cực, bền vững như: Nâng cao

Bảng 3. Thực trạng động cơ và nhu cầu tham gia tập luyện TDTT NK của học sinh THPT các huyện miền núi tỉnh Bình Định (n=1800)

TT	Nội dung	Tổng số		Giới tính					
				HS nam		HS nữ		So sánh	
		m _i	%	m _i	%	m _i	%	χ ²	P
1	Nhu cầu tham gia tập luyện TDTT NK								
		n=1800		n=900		n=900		5.605	>0.05
	Mong muốn tham gia tập luyện	1286	71.44	633	70.33	653	72.56		
	Không muốn tham gia tập luyện	384	21.33	189	21	195	21.67		
	Phân vân	130	7.22	78	8.67	52	5.78		
2	Nhu cầu tham gia các môn TDTT NK								
		n=1286		n=633		n=653		χ ²	P
	Điền kinh (đi bộ, chạy...)	431	33.51	206	32.54	225	34.46	134.42	<0.05
	Thể dục (Gym, dance sport, thể dục nhịp điệu, thể dục dưỡng sinh...)	312	24.26	151	23.85	161	24.66		
	Bơi lội	266	20.68	120	18.96	147	22.51		
	Bóng đá	431	33.51	341	53.87	90	13.78		
	Bóng rổ	216	16.8	101	15.96	116	17.76		
	Bóng chuyền (và bóng chuyền hơi)	407	31.65	191	30.17	217	33.23		
	Cầu lông	336	26.13	158	24.96	178	27.26		
	Bóng bàn	292	22.71	139	21.96	153	23.43		
	Võ cổ truyền Bình Định	371	28.85	171	27.01	200	30.63		
	Vật	209	16.25	103	16.27	105	16.08		
	Kéo co	265	20.61	112	17.69	153	23.43		
	Đá cầu	384	29.86	174	27.49	209	32.01		
	Cờ vua – cờ tướng	276	21.46	122	19.27	155	23.74		
	Đẩy gậy	253	19.67	120	18.96	133	20.37		
3	Động cơ tham gia tập luyện TDTT NK								
		n=983		n=516		n=467		χ ²	P
	Nâng cao sức khỏe	674	68.57	327	63.37	347	74.30	2.26	>0.05
	Giải trí	619	62.97	287	55.62	332	71.09		
	Giao lưu	655	66.63	306	59.3	349	74.73		
	Rèn luyện ý chí	710	72.23	312	60.47	398	85.22		
	Yêu thích thể thao	601	61.14	274	53.1	327	70.02		
	Do người khác lôi kéo	200	20.35	102	19.77	98	20.99		
	Bị bắt buộc tập	164	16.68	76	14.73	88	18.84		
Nguyên nhân khác	146	14.85	70	13.57	76	16.27			



Tỷ lệ học sinh các huyện miền núi tỉnh Bình Định tập luyện TDTT năng khiếu tương đối cao

sức khỏe, Giải trí, Giao lưu, Rèn luyện ý chí, Yêu thích thể thao. Đây là những động cơ khiến HS tham gia tập luyện thường xuyên. Tuy nhiên, vẫn còn những HS tham gia tập luyện với các động cơ thiếu bền vững như: Do người khác lôi kéo hay do bị bắt buộc...

KẾT LUẬN

Hoạt động lãnh đạo, chỉ đạo công tác TDTT NK đã được quan tâm nhưng hiệu quả chưa cao, đôi khi còn chưa kịp thời. Nhận thức về vai trò và tác dụng của TDTT NK của các đối tượng khác nhau là khác nhau, một số giáo viên các môn học khác và HS nhận thức chưa đúng về vai trò và tác dụng của tập luyện TDTT NK.

Thực trạng HS tập luyện TDTT NK với nội dung và hình thức đa dạng, phân tán cao ở cả nam và nữ. Hình thức tổ chức tập luyện TDTT NK phổ biến nhất là tự tập luyện với các môn thể thao được tập luyện nhiều nhất là: Điền kinh (đi bộ, chạy...), bóng chuyền (và bóng chuyền hơi), đá cầu, võ cổ truyền Bình Định và cầu lông. Các môn ở nam và nữ có sự khác biệt có ý nghĩa thống kê.

Học sinh có nhu cầu tập luyện TDTT NK lớn và có động cơ tập luyện tương đối bền vững. Nhu cầu tập luyện tập trung vào cả các môn hiện đại như: Điền kinh, Bóng đá, Bóng chuyền (và bóng chuyền hơi), Cầu lông... và cả các môn thể thao truyền thống như Đá cầu,

Võ cổ truyền Bình Định. Nhu cầu tập luyện các môn thể thao ở nam và nữ có sự khác biệt có ý nghĩa thống kê.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2001), *Quyết định số 14/2001/QĐ-BGDĐT ngày 03/05/2001 ban hành Quy chế GDTC và Y tế trường học*.
2. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2006), *Chương trình giáo dục phổ thông môn Thể dục, Ban hành kèm theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05 tháng 5 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
3. Dương Nghiệp Chí (2007), “Thể thao trường học ở Việt Nam và một số quốc gia trên thế giới”, *Tạp chí Khoa học thể thao*, số 1, tr.52 – 56, Viện Khoa học thể thao, Hà Nội.
4. Trần Đức Dũng và cộng sự (2014), “Nghiên cứu sự phát triển thể chất của học sinh phổ thông từ lớp 1 tới lớp 12” (thời điểm 2002-2014), *Đề tài NCKH cấp Bộ*, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.
5. Trịnh Trung Hiếu (1997), *Lý luận và phương pháp giáo dục TDTT trong nhà trường*. Nxb TDTT, Hà Nội.

(Bài nộp ngày 11/5/2021, phản biện ngày 15/7/2021, duyệt in ngày 20/8/2021)

LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN THỂ DỤC THỂ THAO**4. Trương Quốc Uyên**

Giá trị của nền thể dục thể thao cách mạng 75 năm xây dựng và phát triển

7. Vũ Trọng Lợi

Du lịch với thể thao và Yoga

BÀI BÁO KHOA HỌC**11. Đặng Văn Dũng**

Dự báo ảnh hưởng của dân số, tăng trưởng kinh tế và thời gian đến số lượng người khuyết tật ở Việt Nam

14. Đỗ Hữu Trường; Mai Thị Bích Ngọc; Đào Văn Thắng

Giải pháp phát triển nguồn lực để đáp ứng phong trào thể dục thể thao quần chúng ở miền núi

18. Phạm Thế Vượng

Quy trình ứng dụng công nghệ 3D trong giảng dạy kỹ thuật cơ bản cho sinh viên chuyên ngành Bóng chuyền, Khoa Giáo dục thể chất, Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh

20. Nguyễn Văn Phúc; Lê Thị Thanh Thủy

Thực trạng các yếu tố giáo dục thể chất nội khóa ảnh hưởng tới phát triển thể lực của học sinh Trung học cơ sở Tỉnh Bắc Ninh

26. Lê Thị Tuyết Thương; Phạm Văn Thắng

Lựa chọn và xây dựng giải pháp phát triển phong trào tập luyện Bóng rổ ngoại khóa cho học sinh Trường Trung học cơ sở Thụy Lâm, Đông Anh, Hà Nội

29. Đỗ Đức Hùng

Thực trạng phát triển thể lực của nữ sinh viên không chuyên Giáo dục thể chất Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2

33. Nguyễn Hồng Đăng

Thực trạng và nguyên nhân hạn chế năng lực sư phạm thực hành của sinh viên chuyên ngành Karate Ngành Giáo dục thể chất, Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh

38. Bùi Trọng Duy

Thực trạng hoạt động thể dục thể thao ngoại khóa của học sinh trung học phổ thông các huyện miền núi tỉnh Bình Định

44. Nguyễn Thị Phương Oanh

Thực trạng và đề xuất biện pháp nâng cao kỹ năng làm việc nhóm trong học tập môn Lý luận và Phương pháp Giáo dục thể chất cho sinh viên Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh

48. Nguyễn Thành Long

Nguyên nhân những sai lầm thường mắc trong giảng dạy kỹ thuật nhảy xa ưỡn thân cho sinh viên chuyên ngành Điền kinh Ngành Huấn luyện thể thao Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh

53. Vũ Thành Long

Thực trạng hoạt động tập luyện của nữ người cao tuổi tại Câu lạc bộ Sức khỏe ngoài trời Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

59. Nguyễn Bá Hòa

Thực trạng và nhu cầu tham gia thể dục thể thao thích ứng của người khuyết tật ở Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội

63. Trần Thủy

Giải pháp phát triển phong trào tập luyện Bóng chuyền hơi cho người trung-cao tuổi phường Nam Lý, Đồng Hới, Quảng Bình

70. Đinh Thị Mai Anh; Võ Đình Độ; Lê Trung Kiên

Lựa chọn bài tập phát triển thể lực chung cho nữ sinh viên năm thứ nhất Trường Cao đẳng Thương mại Đà Nẵng

TIN TỨC - SỰ KIỆN VÀ NHÂN VẬT**74. Trung Đức**

Xây dựng và phát triển Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh giai đoạn đổi mới đất nước (1986-1999)

76. Nhật Minh

Kế hoạch triển khai thực hiện Khung trình độ Quốc gia Việt Nam đối với các trình độ của giáo dục đại học giai đoạn 2020-2025 – góc nhìn từ chuẩn đầu ra của bậc Đại học

78. Phạm Việt Hà

Tập luyện cơ bụng, hông và đùi trong thời gian thực hiện giãn cách xã hội phòng dịch Covid-19

80. Thể lệ viết và gửi bài.

THEORY AND PRACTICE OF SPORTS

4. Truong Quoc Uyen

The value of the 75-year revolutionary construction and development

7. Vu Trong Loi

Tourism associated with sports and yoga

ARTICLES

11. Dang Van Dung

Forecast impacts of population, economic growth and time on the quantity of people with disabilities in Vietnam

14. Do Huu Truong; Mai Thi Bich Ngoc; Dao Van Thang

Solutions for increasing resources in the development of public sports movement in mountainous areas

18. Pham The Vuong

The process of applying 3D technology in teaching basic techniques to students majoring in Volleyball, at the Faculty of Physical Education, Bac Ninh Sports University

20. Nguyen Van Phuc; Le Thi Thanh Thuy

The situation of inter-curricular physical education factors that impacts on physical development of secondary students in Bacninh province

26. Le Thi Tuyet Thuong; Pham Van Thang

Select and develop solutions in order to increase movement of student extracurricular basketball practice at Thuylam secondary school, Dong anh district, Hanoi

29. Do Duc Hung

Situation of fitness development of female students, who are not specialized in physical education at Hanoi pedagogical university 2

33. Nguyen Hong Dang

The situation and reasons of limited practical pedagogical proficiency of students majoring in Karate - Physical education at Bacninh sports university

38. Bui Trong Duy

Current status of high school students' extracurricular sports in the mountainous district of Binh Dinh province

44. Nguyen Thi Phuong Oanh

Situation and proposed measures to improve team working skills in learning Theory and Methodology of Physical education subject for students at Bacninh sports university

48. Nguyen Thanh Long

Causes of regular mistakes in teaching the hang style technique of long jumping for athlete-majoring students at Bacninh sports university

53. Vu Thanh Long

Situation of exercise practice of elderly women at outdoor health club in Hai Ba Trung district, Hanoi

59. Nguyen Ba Hoa

Situation and demand in participation in adaptive sports of people with disabilities in Cau giay district, Hanoi

63. Tran Thuy

Solutions to improve the efficiency of wallyball practicing for middle-aged and elderly people at Namly, Donghoi, Quang binh

70. Dinh Thi Mai Anh; Vo Dinh Do; Le Trung Kien

The situation of factors affecting the development of fitness of male freshmen of the University of Fire prevention and fighting

NEWS - EVENTS AND PEOPLE

74. Trung Duc

Developing Bacninh sports university in the period of country renovation (1986-1999)

76. Nhat Minh

Implementation plan for the implementation of the Vietnam National Qualifications Framework for higher education qualifications for the period 2020-2025 – a perspective from the university's output standards

78. Pham Viet Ha

Exercise the abs, butt and leg during Covid-19 social distancing period.

80. Rules of writing and posting.



Tạp chí KHOA HỌC

ĐÀO TẠO VÀ HUẤN LUYỆN THỂ THAO

JOURNAL OF SCIENTIFIC TRAINING AND SPORTS COACHING

Ministry of Culture, Sports and Tourism - Bac Ninh Sport University

Trường Đại học Thể dục Thể thao Bắc Ninh - Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch

ISSN 1859-4417

Số 4-2021
(65)

